TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/2024/QĐCNTTLH	*Hồng Bàng, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh NVV và chị NTM.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh NVV.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh NVV; nơi đăng ký thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 39 ngõ 40 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

Chị NTM; nơi đăng ký thường trú: Số 18/51 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 39 ngõ 40 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NVV và chị NTM kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải

Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyển số 01 ngày 20 tháng 6 năm 2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Đến năm 2022 vợ chồng bắt đầu sống ly thân. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh NVV và chị NTM thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh NVV và chị NTM có 02 con chung là F, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2009 và G, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2015. Anh NVV và chị NTM thỏa thuận, thống nhất để chị NTM trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con F và G cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh NVV và chị NTM tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh NVV và chị NTM tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường D, quận E
(ĐKKH ngày 20/6/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười